

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim H

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh

2/ Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Châu Thị Kiều H, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Phạm T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị H; Vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2022, bản khai của nguyên đơn chị Châu Thị Kiều H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm T cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày 04/8/2014. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T có

tính cờ bạc, nhậu nhẹt. Mỗi lần nhậu về là kiểm chuyện, có lần còn đánh chị, không tôn trọng chị. Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Phạm T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Châu Bảo Y, sinh ngày 24/4/2015. Khi ly hôn, chị giao con tên Phạm Châu Bảo Y cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Phạm T vắng mặt nên chị yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Phạm T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn anh Phạm T. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng và được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ anh T tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm T.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân của chị Châu Thị Kiều H và anh Phạm T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 128 ngày ngày 04/8/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị Kiều H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo chị H trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, anh T có tính cờ bạc, nhậu nhẹt. Mỗi lần nhậu về là kiểm chuyện, có lần còn đánh chị, không tôn trọng chị. Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Phạm T.

Xét mâu thuẫn của chị H và anh T đã trầm trọng, thể hiện qua việc khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị H thì anh T không có ý kiến hay tác động gì để hàn gắn gia đình mà bỏ mặc; khi tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh T vắng mặt không tham dự hòa giải. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Châu Thị Kiều H và anh Phạm T thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài cuộc sống chung. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Châu Thị Kiều H.

- *Về con chung*: Chị Châu Thị Kiều H và anh Phạm T có 01 con chung tên Phạm Châu Bảo Y, sinh ngày 24/4/2015. Hiện nay cháu Y đang sống với anh T, khi ly hôn chị đồng ý giao quyền trực tiếp nuôi con cho anh Phạm T.

Xét yêu cầu về giao con cho anh Phạm T nuôi của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ ngày chị H và anh T sống ly thân, anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Y. Tại bản khai ngày 07/7/2022, cháu Y trình bày nguyện vọng là khi ba mẹ ly hôn cháu muốn sống chung với ba. Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống và nguyện vọng của cháu Y nên giao con chung tên Phạm Châu Bảo Y, sinh ngày 24/4/2015 cho anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Châu Thị Kiều H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Phạm T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, khoản 4 Điều 91, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Châu Thị Kiều H. Chị Châu Thị Kiều H được ly hôn với anh Phạm T.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Phạm Châu Bảo Y, sinh ngày 24/4/2015 cho anh Phạm T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Chị Châu Thị Kiều H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Châu Thị Kiều H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010920 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Phạm T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2022). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- **UBND xã Hàm Đức;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Kim H

